

Số: 62 /GCN-TT-KHTH

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính Phủ về Nông nghiệp hữu cơ; Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt; Quyết định số 2472/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/6/2019 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 929/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch, Tổng hợp, Cục Trồng trọt chứng nhận:

1. Trung tâm Chứng nhận Phù hợp.

Địa chỉ: Số 8, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: 024 37561025 Fax: 024 37563188

Email: quacert@quacert.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành nông nghiệp trong lĩnh vực sản phẩm trồng trọt phù hợp tiêu chuẩn quốc gia theo Phụ lục kèm theo.

2. Số đăng ký: CN 51 -21 BNN

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 04 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Chứng nhận Phù hợp;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Vụ KH, CN&MT (để b/c);
- TT tin học & Thống kê (website Bộ NN&PTNT);
- Văn phòng Cục (website Cục TT);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Hòa

Phụ lục
Phạm vi đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm trồng trọt phù hợp tiêu
chuẩn Quốc gia của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp
(Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 62 /GCN-TT-
KHTE ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Cục Trồng trọt)

TT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn
1	Gạo hữu cơ	TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 5: Gạo hữu cơ
2	Chè hữu cơ	TCVN 11041-6:2018 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 6: Chè hữu cơ
3	Sản phẩm trồng trọt hữu cơ khác	- TCVN 11041-1:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ - TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ